Ngày soạn: 1 / 4/ 20.. TUẦN 31

Ngày dạy: 10/ 4/ 20..

**Tập làm văn**

## TIẾT 60: ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

**I. Mục tiêu:**

- Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn – *Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng.*

- Biết tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng.

- Có ý thức khai báo tạm trú, tạm vắng khi đi đến địa phương khác.

**- KNS:** Thu thập, sử lý Thông tin; Đảm nhận trách nhiệm công dân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- 1 bản phô tô mẫu cỡ to *Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng.*

- Bản phô tô mẫu *Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng* để cho HS điền vào.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **Hoạt động 1 : KTBC**  Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật.  GV kiểm tra 2 HS  GV nhận xét.  **Hoạt động 2: *Điền nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn – Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng***  **Bài tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập  - GV treo tờ phiếu phô tô phóng to lên bảng, giải thích từ ngữ viết tắt: CMND (chứng minh nhân dân).  - GV hướng dẫn HS điền đúng nội dung vào ô trống ở mỗi mục.  - GV nhắc HS chú ý: Bài tập này nêu tình huống giả định (em & mẹ đến chơi nhà một người bà con ở tỉnh khác), vì vậy:  + Ở mục *Địa chỉ*, em phải ghi địa chỉ của người họ hàng.  + Ở mục *Họ và tên chủ hộ*, em phải ghi tên chủ nhà nơi mẹ con em đến chơi.  + Ở mục 1: *Họ và tên*, em phải ghi họ, tên của mẹ em.  + Ở mục 6: *Ở đâu đến hoặc đi đâu*, em khai nơi mẹ con em đang ở ***đến*** (không khai đi đâu, vì 2 mẹ con khai ***tạm trú***, không khai ***tạm vắng***)  + Ở mục 9: *Trẻ em dưới 15 tuổi đi theo,* em phải ghi họ, tên của chính em.  + Ở mục 10: Em điền ngày, tháng, năm.  + Sau đó, đưa cho chủ hộ kí tên vào .  - GV phát phiếu cho từng HS  - GV nhận xét  **Hoạt động 3: Tìm hiểu tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng**  **Bài tập 2:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập  - GV nhận xét, kết luận: Phải khai báo tạm trú, tạm vắng để chính quyền địa phương quản lí được những người đang có mặt hoặc vắng mặt tại nơi ở những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra, các cơ quan nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét.  **Hoạt động 4 : Củng cố - Dặn dò**  - Bài các em vừa học có nội dung gì?  - Vì sao phải khai báo tạm trú, tạm vắng?  - Chuẩn bị bài: Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật  - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS. | + 1 HS đọc đoạn văn tả ngoại hình của con mèo hoặc con chó đã viết.  + 1 HS đọc đoạn văn tả hoạt động của con mèo hoặc con chó đã viết.  + HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu đề bài & nội dung phiếu. Cả lớp theo dõi trong SGK.  - HS theo dõi sự hướng dẫn của GV.  - HS làm việc cá nhân  - HS tiếp nối nhau đọc tờ khai.  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu của bài  - Cả lớp suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  + Điền vào giấy tờ in sẵn: “ **Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng”**  + Phải khai báo tạm trú, tạm vắng để chính quyền địa phương quản lí được những người đang có mặt hoặc vắng mặt tại nơi ở những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra, các cơ quan nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét.  Lần lượt trả lời câu hỏi  Chú ý |

\*Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 10 / 4/ 20..

Ngày dạy: 120/ 4/ 20..

**Tập làm văn**

## TIẾT 61: LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CON VẬT

**I. Mục tiêu:**

- Luyện tập quan sát các bộ phận của con vật.

- Biết tìm các từ ngữ miêu tả làm nổi bật những đặc điểm của con vật.

- GDHS ham tìm hiểu về thế giới loài vật .

**II. Đồ dùng dạy học:**

Phiếu khổ to kẻ lời giải BT2.

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bộ phận** | **Từ ngữ miêu tả** |
| Hai tai  Hai lỗ mũi  2 hàm răng  Bờm  Ngực  Bốn chân  Cái đuôi | + to, dựng đứng trên cái đầu rất đẹp.  + ươn ướt động đậy hoài  + trắng muốt  + được cắt rất phẳng  + nở  + khi đứng cứ giậm lộp cộp trên đất.  + dài, ve vẩy hết sang phải lại sang trái. |

Tranh ảnh một số con vật.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **Hoạt động 1 : KTBC**  Gọi 3 em bài hoàn chỉnh  Nhận xét bổ sung.  **Hoạt động 2: Bài mới**  Hướng dẫn quan sát & chọn lọc chi tiết miêu tả  ***Bài tập 1, 2***  -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập  -GV dùng phấn đỏ gạch dưới những từ ngữ chỉ tên các bộ phận của con ngựa được miêu tả; dùng phấn vàng gạch chân các từ ngữ miêu tả từng bộ phận đó.  -GV nhận xét, dán tờ phiếu đã viết tóm tắt những điểm đáng chú ý trong cách miêu tả ở mỗi bộ phận.  **Hoạt động 3**: Viết đoạn văn miêu tả từng bộ phận của con vật  ***Bài tập 3***  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập  - GV treo ảnh một số con vật  - GV nhắc HS:  + Đọc 2 ví dụ trong SGK để hiểu yêu cầu bài.  + Viết lại những từ ngữ miêu tả theo 2 cột như ở BT2.  - GV chọn đọc trước lớp 5 bài hay nhận xét một số bài thể hiện sự quan sát các bộ phận của con vật (BT3).  **Hoạt động 4: Củng cố - Dặn dò**  - Khi miêu tả con vật cần chú ý điều gì?  - Dặn HS quan sát con gà trống  - Chuẩn bị bài: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật.  - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS. | Điền vào tờ giấy in sẵn  Đọc bài đã điền  Nhận xét  2 - HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1, 2  -HS đọc kĩ đoạn *Con ngựa,* phát hiện cách tả của tác giả có gì đáng chú ý.  - HS phát biểu ý kiến.  -Cả lớp cùng nhận xét.  1 - HS nhìn phiếu, nói lại.  - HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, chọn tả một bộ phận.  -Một vài HS phát biểu mình chọn con vật nào, tả bộ phận nào của con vật.  -HS viết đoạn văn.  - HS tiếp nối nhau đọc bài trước lớp.  - HS tiếp nối nhau nêu – HS khác nhận xét.  Chú ý |

**\***Rút kinh nghiệm:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………